

Số: 508/CTK-TH

Quảng Nam, ngày 20 tháng 12 năm 2017

## TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NAM THÁNG 12 VÀ NĂM 2017

*Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam trong năm 2017 vẫn còn khó khăn, chịu nhiều yếu tố tác động ảnh hưởng lớn đến tăng trưởng kinh tế cũng như đóng góp ngân sách trên địa bàn. So với chỉ tiêu theo Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra về nhiệm vụ năm 2017, còn 05/14 chỉ tiêu tuy chuyển biến tích cực so với năm 2016 nhưng chưa đạt kế hoạch đề ra, trong đó tốc độ GRDP tăng 5,09% (kế hoạch: 11,5 - 12%)<sup>1</sup> ... Bên cạnh đó, một số lĩnh vực khác cũng có những bước phát triển mới đóng góp tích cực vào nền kinh tế của tỉnh như: tăng trưởng tín dụng đạt cao (+19%); khu vực nông lâm thủy sản, xây dựng, dịch vụ duy trì được mức tăng trưởng ổn định; một số ngành công nghiệp có năng lực mới tăng (sản xuất đồ uống, sản xuất điện...) góp phần duy trì được mức tăng trưởng dương của khu vực công nghiệp. Lĩnh vực an sinh xã hội được duy trì thường xuyên và đảm bảo, an ninh - quốc phòng được tăng cường. Kết quả sơ bộ đánh giá tình hình kinh tế - xã hội cả năm 2017 tiếp tục chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực chủ yếu, như sau:*

### **1. Tăng trưởng kinh tế**

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2017 (theo giá so sánh 2010) ước tính đạt 63.003 tỷ đồng, tăng 5,09%<sup>2</sup> so với năm 2016, mức tăng trưởng năm nay thấp hơn mục tiêu của Nghị quyết Đại hội (11,5% - 12%). Cụ thể: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (NLTS) đạt 6.419 tỷ đồng, tăng 3,5%, đóng góp 0,36 điểm phần trăm vào mức tăng chung; công nghiệp và xây dựng (CN-XD) ước đạt 24.854 tỷ đồng, tăng gần 3%, đóng góp 1,11 điểm phần trăm vào mức tăng chung, trong đó khu vực công nghiệp ước đạt 21.107 tỷ đồng, tăng 2,5% so với năm 2016, đóng góp 0,86 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực dịch vụ ước đạt 19.832 tỷ đồng, tăng 7,5%, đóng góp 2,3 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 11.897 tỷ đồng tăng 7,16% so với năm 2016, đóng góp 1,33 điểm phần trăm vào mức tăng chung.

<sup>1</sup> Chỉ tiêu chưa đạt: GRDP; Nông thôn mới; Tỷ lệ hộ nghèo; Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng nhẹ; Tỷ lệ khu CN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung

<sup>2</sup> Số liệu tốc độ phát triển GRDP theo công bố của Tổng cục Thống kê ngày 30/11/2017.

Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản; hoạt động sản xuất diễn ra trong điều kiện thời tiết dù tiết tưng đối thuận lợi, nhưng bên cạnh đó giá cả vật tư đầu vào có tăng ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh bắt thủy sản và hạn chế đến việc đầu tư thâm canh cây trồng, con vật nuôi; ngoài ra giá bán sản phẩm đầu ra thấp: giá lợn hơi, bò hơi giảm mạnh. Do đó kết quả cả năm ngành sản xuất nông lâm thủy sản đạt được thấp hơn so với kỳ vọng (mặc dù Vụ Đông Xuân được mùa), dẫn đến tốc độ tăng trưởng (VA<sup>3</sup>) của toàn ngành chỉ đạt mức tăng 3,5% so với 2016 (tương ứng với mức của năm 2016 so với năm 2015: +3,8%), ngành lâm nghiệp có mức tăng cao nhất 6,24%, nhưng do chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,07 điểm phần trăm vào mức tăng chung, ngành nông nghiệp mặc dù tăng thấp ở mức 2,5% do ảnh hưởng thời tiết, bão lụt... nhưng quy mô trong khu vực lớn nhất (chiếm khoảng 62%) nên đóng góp 0,17 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành thủy sản tăng 4,8%, đóng góp 0,12 điểm phần trăm vào mức tăng chung.

Khu vực công nghiệp - xây dựng, ngành công nghiệp tăng 2,5% so với năm trước, đây là mức tăng trưởng thấp nhất trong những năm qua, đóng góp đáng kể vào tốc độ tăng trưởng ở khu vực này là ngành công nghiệp chế biến chế tạo, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng ngành này giảm 1,3% (2016: +17,5%). Nguyên nhân chủ yếu là do tác động giảm từ ngành sản xuất và lắp ráp ô tô chủ lực của tỉnh (chiếm 54% tổng lượng VA công nghiệp chế biến, chế tạo; 45% VA ngành công nghiệp và trên 15% GRDP\_giá so sánh 2010), sản lượng xe sản xuất ra trong năm 2017 ước đạt khoảng 86 nghìn chiếc (-20 nghìn chiếc so với năm 2016), bên cạnh đó còn chịu sức ép về giảm giá trên thị trường (tâm lý thị trường và thuế suất nhập khẩu ô tô) nên giá thành tiêu thụ cũng giảm theo tác động giảm đến nguồn thu thuế trên một sản phẩm. Tuy nhiên bên cạnh đó, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong năm qua còn có những điểm sáng tác động bù đắp một phần đến tăng trưởng chung của ngành công nghiệp và tăng trưởng kinh tế trên địa bàn; trong đó các nhà máy thủy điện, chế biến đồ uống có công suất lớn đi vào hoạt động (Đăk Mi 3: 63MW; nhà máy bia Heniken: 28 triệu lít, nhà máy sản xuất nước ngọt Pepsico: 225 triệu lít...); những ngành công nghiệp chủ lực khác của tỉnh như sản xuất chế biến thực phẩm, may mặc, giày da tiếp tục duy trì được mức tăng trưởng ổn định.

Khu vực kinh tế dịch vụ tăng trưởng ổn định (VA: +7,5%), trong đó nổi bật một số lĩnh vực chiếm tỷ trọng lớn trong toàn ngành như: dịch vụ lưu trú ăn uống (+10,7%; chiếm 17,8%<sup>4</sup>); hoạt động bán buôn, bán lẻ (+2,6%; chiếm 20,4%); hoạt động thông tin truyền thông (+7,3%; chiếm 7,7%)... Lĩnh vực du lịch tiếp tục duy trì ở mức tăng cao do tác động từ các hoạt động Festival, Hội

---

<sup>3</sup> VA: giá trị tăng thêm

<sup>4</sup> Trong tổng VA dịch vụ giá hiện hành

ngiht APEC...; tổng lượt khách ước năm 2017 đạt 6,1 triệu lượt (+23%), doanh thu đạt trên 10 nghìn tỉ đồng (+21%).

Thuế sản phẩm - trợ cấp sản phẩm ước đạt 11.897 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010), tăng 7,2% so với năm 2016 (2016: +31,4%), tốc độ tăng năm này thấp hơn nhiều so với các năm trước chủ yếu do hụt nguồn thu từ các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn ô tô Trường Hải.

Quy mô nền kinh tế của tỉnh năm nay theo giá hiện hành ước đạt 83.440 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế tiếp tục có sự chuyển dịch nhưng tốc độ chậm, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm tỷ trọng 11,6%; khu vực công nghiệp xây dựng chiếm tỷ trọng 35,8%; khu vực dịch vụ chiếm 33,7%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm là 18,9% (cơ cấu tương ứng của năm 2016: 12,4%; 36,6%; 32,5%, thuế là 18,5%). GRDP bình quân đầu người ước đạt 56 triệu đồng/người/năm; tăng 4 triệu đồng so với năm 2016.

## **2. Tài chính, ngân hàng**

### **2.1. Lĩnh vực thu chi ngân sách**

Năm 2017, thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt trên 28.540 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2016, trong đó thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 18.730 tỷ đồng, đạt trên 89% dự toán, giảm 5,4% so với năm 2016. Trong thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bao gồm: thu nội địa ước đạt 14.530 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, tăng 5,5% so với năm 2016; thu thuế xuất nhập khẩu cả năm ước đạt 4.200 tỷ đồng, chỉ đạt 65% so với dự toán, giảm 30% so với năm 2016, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu này giảm do số thu phát sinh chủ yếu từ nhập khẩu linh kiện, nguyên liệu, máy móc thiết bị của Công ty ô tô Trường Hải giảm mạnh chỉ đạt 3.408 tỷ đồng do sản lượng tiêu thụ ô tô du lịch giảm dẫn đến linh kiện nguyên liệu, máy móc thiết bị nhập khẩu giảm.

Trong thu nội địa bao gồm các nguồn thu chủ yếu sau:

(1) Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương: ước thu ngân sách ở khối doanh nghiệp này cả năm 2017 là 1.100 tỷ đồng, đạt 154% so với dự toán và tăng 92% so với năm 2016. Đóng góp quan trọng số thu ở khu vực này là các Nhà máy thủy điện như: Công ty cổ phần Thủy Điện ĐakMi tính đến thời điểm này đã nộp 187 tỷ đồng, tăng 111 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016, Thủy Điện A Vương nộp 154 tỷ đồng, tăng 85 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016. Ngoài ra các doanh nghiệp còn lại ở khu vực này như doanh nghiệp lĩnh vực xăng dầu, điện lực... hoạt động ổn định nên số nộp ngân sách đạt khá, góp phần hoàn thành tiến độ thực hiện dự toán.

(2) Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương: ước thực hiện cả năm nguồn thu này 130 tỷ đồng, đạt 83% dự toán, chỉ bằng 68% so với cùng kỳ, do một số doanh nghiệp trọng điểm có nộp ngân sách đang có xu hướng giảm như: Công ty cổ phần công trình công cộng Hội An dự toán 25 tỷ đồng, 10 tháng chỉ

nộp 11,8 tỷ đồng, bên cạnh đó, ở khu vực này không có năng lực mới tăng nên số nộp ngân sách giảm dần.

(3) Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: ước thực hiện cả năm nguồn thu ở khu vực này là 940 tỷ đồng, đạt 90,5% dự toán, tăng 15,5% so với năm 2016, một số doanh nghiệp có số nộp ngân sách cao như: Công ty TNHH Nhà máy Bia Heneiken Việt Nam - Quảng Nam 10 tháng nộp 293 tỷ đồng, đạt 86% dự toán, tăng 178% so với cùng kỳ; Công ty TNHH Indochina Resort nộp 31 tỷ đồng, đạt 99,5% dự toán; Công ty TNHH Indochina Resort Residences nộp 10,9 tỷ đồng, đạt 129% dự toán; Chi nhánh công ty Uni President nộp 7,5 tỷ đồng, đạt 88% dự toán...

(4) Thu từ doanh nghiệp ngoài quốc doanh: ước thực hiện cả năm ở nguồn thu này đạt 9.209 tỷ đồng, đạt 88% dự toán và bằng 91% so với cùng kỳ. Nguồn thu ở khu vực này không đạt tiến độ dự toán là do tâm lý người tiêu dùng chờ mua xe ô tô giá rẻ khi thuế nhập khẩu ô tô từ các nước Asean về 0% vào đầu năm 2018, nên sản lượng tiêu thụ ô tô của Tập đoàn ô tô Trường Hải giảm, ước thực hiện nộp vào ngân sách 7.400 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 24.584 tỷ đồng, đạt 121% dự toán tình giao (chi cân đối ngân sách địa phương 18.784 tỷ đồng; đạt 99% dự toán). Trong đó, chi đầu tư phát triển thực hiện 6.628 tỷ đồng, vượt gần 85% dự toán tình giao; chi thường xuyên ước thực hiện 11.454 tỷ đồng đạt 98% so với dự toán, chi trả lãi do chính quyền địa phương vay 3,9 tỷ đồng, đạt 100% dự toán giao.

## **2.2. Lĩnh vực ngân hàng**

Huy động vốn trên địa bàn thuận lợi, tăng trưởng ổn định qua các tháng. Ước tính đến cuối tháng 12/2017, tổng huy động đạt 44.005 tỷ đồng, tăng 25% so với đầu năm (thấp hơn so với mức tăng 27% của năm 2016). Nguồn vốn tăng cao ở nội tệ (với tốc độ tăng 20% so với đầu năm), huy động bằng ngoại tệ có mức tăng chậm (+2,9%). Cơ cấu huy động vốn tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng của nguồn huy động dài hạn, giảm dần tỷ trọng của nguồn vốn ngắn hạn. Huy động không kỳ hạn và có kỳ hạn từ 12 tháng trở xuống đạt 30.753 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 74% tổng huy động vốn trên địa bàn (đầu năm 75%), tăng 16% so với đầu năm; huy động có kỳ hạn trên 12 tháng đạt 11.106 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 26% (đầu năm 25%), tăng 28% so với đầu năm.

Tín dụng trong những tháng đầu năm tăng trưởng chậm hơn so với cùng kỳ do tác động từ khó khăn chung của tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn, một số doanh nghiệp gặp khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm, thu hẹp quy mô sản xuất dẫn đến nhu cầu vốn vay giảm, mặt khác việc chuyển dư nợ doanh nghiệp về Hội Sở chính quản lý của một vài chi nhánh NHTM trên địa bàn là những nguyên nhân giảm dư nợ doanh nghiệp. Tuy nhiên, những tháng cuối năm nhu cầu vốn tăng cao phục vụ tiêu dùng và sản xuất kinh doanh dịp Tết sẽ

đẩy dư nợ cho vay tăng cao. Ước đến 31/12/2017, tổng dư nợ cho vay trên địa bàn đạt 50.956 tỷ đồng, tăng 18,5% so với đầu năm. Chiếm thị phần cao nhất trong tổng dư nợ cho vay trên địa bàn là ngành Công nghiệp chế biến chế tạo (24%), tiếp đến là các ngành: Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình,... (24%); Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (12%); Xây dựng (8%); Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí (7,4%); Nông, lâm nghiệp và thủy sản (6,2%); Dịch vụ lưu trú và ăn uống (5,9%); Hoạt động dịch vụ khác (5,3%); các ngành còn lại chiếm 7,7%.

Tình hình nợ xấu: các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện nhiều biện pháp xử lý nợ xấu, đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn nhằm nâng cao chất lượng tín dụng, không có sự biến động lớn về nợ xấu trong kỳ. Ước đến cuối tháng 12/2017, tổng nợ xấu trên địa bàn là 510 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1% tổng dư nợ, tăng 32% so với đầu năm. Trong đó, khối NH TMNN chiếm tỷ trọng 40%, khối NH TMCP 59%, NH CSXH 0,8%, QTDND 0,2%.

### **3. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)**

Chỉ số giá tiêu dùng trên địa bàn Tỉnh Quảng Nam trong tháng 11/2017 tăng 0,34% so với tháng trước (trong đó khu vực thành thị tăng 0,28% và khu vực nông thôn tăng 0,37%). So với tháng 12 năm trước tăng 2,62%; CPI bình quân 11 tháng năm 2017 so với cùng kỳ năm trước tăng 4,94%. Nguyên nhân tăng giá trong tháng chủ yếu do ảnh hưởng của cơn bão số 12 và ngập lụt trên diện rộng, khiến giá lương thực và một số nhóm thực phẩm tăng cao, bên cạnh do sự điều chỉnh tăng giá xăng dầu đã góp phần tăng chỉ số giá.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 8 nhóm tăng, 2 nhóm giảm, 1 nhóm ổn định, cụ thể như sau: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,64%); Đồ uống thuốc lá (+0,23%); May mặc, mũ nón, giày dép (+0,22%); Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,07%); Thuốc và dịch vụ y tế (+0,08%); Giao thông (+0,78%); Văn hóa, giải trí và du lịch (+0,02%); Hàng hoá và dịch vụ khác (+0,07%); Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (-0,08%); Bưu chính viễn thông (-0,16%); Riêng nhóm giáo dục trong tháng ổn định.

Chỉ số giá vàng tháng 11 giảm 0,45% so với tháng trước, so với tháng 12 năm trước tăng 4,13%. Đồng đô la Mỹ trong tháng giảm 0,04% so với tháng trước, bình quân giá 1 đô la Mỹ quy đổi được 22.750 đồng Việt Nam.

### **4. Đầu tư và xây dựng**

Vốn đầu tư phát triển ước năm 2017 thực hiện trên 23.708 tỷ đồng tăng hơn 5,6% so cùng kỳ; trong đó: Vốn đầu tư thuộc nguồn vốn nhà nước quản lý thực hiện khoản 6.772 tỷ đồng (+7,5%); Nguồn vốn huy động khu vực ngoài nhà nước đạt 9.242 tỷ đồng (+17,8%); Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện khoản 3.090 tỷ đồng bằng 67% so cùng kỳ.

Khối lượng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn năm 2017 chủ yếu là công trình chuyển tiếp như: Dự án đường Điện Biên Phủ (Tam Kỳ); Các dự án nâng cấp và mở rộng đường ĐT: ĐT609, ĐT610, ĐT607, ĐT 608; Dự án đường trục chính tái định cư khu công nghiệp Tam Quang; Đường trục chính nối cầu Bình Dương đến đường bộ ven biển 129; Dự án Thu gom xử lý nước thải và thoát nước thành phố Tam Kỳ;...

Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, tiếp tục hoàn thành một số dự án trọng điểm trong năm 2017; thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Hoàn thành các dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi. Dự án nâng cấp, mở rộng các tuyến đường ĐT, các tuyến nối từ đường ven biển (129) đến đường Quốc lộ 1A và đến đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; hạ tầng khu công nghiệp Tam Thăng; đường trục chính nối cảng Tam Hiệp đến đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, cảng cá Tam Quang, tuyến đường dẫn phía Bắc cầu Cửa Đại, Bệnh viện Sản Nhi; các dự án hỗ trợ đầu tư từ chương trình biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, chuẩn bị các điều kiện để triển khai các dự án sử dụng vốn trái phiếu chính phủ giai đoạn 2017-2020.

Tập trung công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để triển khai các dự án. Tăng cường xúc tiến, đầu tư các dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP). Thu hút, đẩy nhanh giải ngân các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

Đặc biệt những tháng đầu năm 2017 nhiều dự án mới với quy mô vốn lớn được triển khai, nhất là các dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) Nam Hội An chính thức khởi công xây dựng Công ty TNHH Nam Hội An làm chủ đầu tư vốn khoảng 4 tỷ USD, dự kiến được phân làm 7 giai đoạn; khởi công xây dựng Nhà máy sản xuất lắp ráp xe ô tô THACO Mazda có tổng vốn đầu tư hơn nửa tỷ USD ở Khu kinh tế mở Chu Lai; Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng Vinpearl Nam Hội An, do Tập đoàn Vingroup là chủ đầu tư tại huyện Thăng Bình; Dự án mở rộng cảng Chu Lai do Công ty TNHH MTV Cảng Chu Lai - Trường Hải đầu tư xây dựng, bao gồm các hạng mục: mở rộng cầu cảng về phía thượng lưu, mở rộng và nâng cấp hệ thống kho bãi; hoàn thiện kết cấu hạ tầng... Dự án có tổng kinh phí 120 tỷ đồng, nâng mức đầu tư xây dựng cảng Chu Lai từ năm 2010 đến nay lên gần 800 tỷ đồng.

Các công trình, dự án đưa vào hoàn thành đã góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Cầu Giao Thủy (tổng vốn đầu tư 471 tỷ đồng); Dự án mở rộng tuyến ĐT605 (trên 80 tỷ đồng); Nhà máy chế biến gỗ MDF, giai đoạn 1 với công suất 75.000 m<sup>3</sup>/năm, giải quyết cho hơn 100 lao động phổ thông, hiện nhà máy chuyển sang đầu tư giai đoạn 2 với Tổng vốn đầu tư của dự án hơn 500 tỷ đồng; Nhà máy thủy điện Đăk Mi 3 gồm 2 tổ máy với tổng công suất lắp đặt 63 MW, sản lượng điện bình quân hằng năm hơn 200

triệu kWh, tổng vốn đầu tư hơn 1.300 tỷ đồng; Nhà máy nước giải khát (công ty Suntory PepsiCo Việt Nam) giai đoạn 1 với 5 dây chuyền sản xuất, công suất 300 triệu lít/năm, tổng số vốn đầu tư 56 triệu USD; Công ty Heineken và Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn mở rộng công suất nhà máy bia Việt Nam BVL với tổng vốn đầu tư hơn 72 triệu USD, sản xuất 120 triệu lít bia mỗi năm, tăng hơn 5 lần so với năm 2015; Công ty TNHH MTV PANKO Tam Thăng có vốn đầu tư 70 triệu USD, sử dụng 33,5 ha đất, với quy mô mỗi năm sản xuất 24.000 tấn sản phẩm dệt, 24.000 sản phẩm nhuộm, 75 triệu sản phẩm may và 30 triệu sản phẩm phụ liệu; Nhà máy Bus Thaco<sup>5</sup>, trên diện tích 17ha (diện tích nhà xưởng 8ha) với tổng vốn đầu tư 7.000 tỷ đồng, được trang bị hệ thống xử lý nước thải với công suất thiết kế 20 m<sup>3</sup>/h; Hạ thủy Tàu QNa-90659TS công suất 829CV, chiều dài gần 31m, rộng 7,2m, chiều cao mạn 3,2m, được trang bị 2 tổ máy phát điện xuất xứ từ Nhật Bản. Tổng vốn đầu tư hơn 16 tỷ đồng, từ nguồn vay vốn tài trợ của Agribank huyện Núi Thành theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ;...

**Tình hình giải ngân nguồn vốn ngân sách nhà nước:** Theo số liệu của Kho bạc nhà nước tính đến cuối tháng 11/2017, tổng số vốn giải ngân đạt 71% kế hoạch năm: (1) Các bộ ngành trung ương giải ngân đạt 73% kế hoạch; trong đó vốn trong nước đạt 70%, vốn nước ngoài đạt 47%. Trong đó nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững đã giải ngân được 81% kế hoạch giao; (2) Các dự án địa phương quản lý đạt trên 70% kế hoạch; Trong đó các công trình/dự án cấp tỉnh quản lý đạt 78%; cấp huyện quản lý gần 66% và cấp xã quản lý trên 76%.

**Tình hình thu hút đầu tư FDI:** Từ đầu năm đến nay đã cấp mới 17 dự án với tổng vốn đầu tư 91,7 triệu USD; điều chỉnh 8 dự án; thu hồi 4 dự án; tổng số dự án còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh đến nay là 147 dự án với tổng vốn đăng ký hơn 5,57 tỷ USD. Lĩnh vực đầu tư chủ yếu: Công nghiệp chế biến - chế tạo, du lịch - dịch vụ,...

**Tình hình đầu tư vốn trong nước:** Trong năm đã cấp mới 70 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt gần 13 ngàn tỷ đồng, số lượng dự án cấp mới năm 2017 tăng 06 dự án, tổng vốn đăng ký đầu tư tăng hơn 200%. Tính đến thời điểm hiện tại, số dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh là 380 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng trên 100 ngàn tỷ đồng .

## **5. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp**

Trong năm 2017 tổng số doanh nghiệp (DN) đăng ký thành lập mới là 1.190 DN, tăng 13,8% về số lượng (tăng 145 DN), số vốn đăng ký là 16.816 tỷ

---

<sup>5</sup> Nhà máy sản xuất, lắp ráp xe bus lớn nhất Việt Nam và khu vực Đông Nam Á được trang bị hệ thống lắp ráp và sản xuất tự động với tỷ lệ nội địa hóa lên đến hơn 40%. Công suất 20.000 xe/năm (bao gồm: 8.000 xe bus và 12.000 xe mini-bus).

đồng tăng 1,5 lần về vốn đăng ký so năm 2016. Số DN đăng ký giải thể là 116 DN, tăng 06 DN so năm 2016 (+16%). Số DN ngừng hoạt động không làm thủ tục giải thể theo quy định và DN bỏ địa chỉ kinh doanh bị thu hồi Giấy CNĐKDN là 375 DN, tăng 115 DN (+44%). Số DN thông báo tạm ngừng hoạt động là 261 DN, tăng 59 DN (+29%). Bên cạnh đó đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho 127 chi nhánh và 44 văn phòng đại diện.

Số lượng DN xây dựng đăng ký thành lập mới 252 doanh nghiệp, nâng tổng số DN đang hoạt động lên đến trên 1.200 DN, tăng trên 25% so với năm 2016. Tính đến cuối năm 2017, số DN hoạt động thương mại dịch vụ có trên 3.500 doanh nghiệp, tăng 24% so với năm 2016, trong đó DN đăng ký thành lập mới trong năm 682 DN. Trong tổng số DN hoạt động thương mại dịch vụ, số DN hoạt động thương mại có trên 1.495 DN với hơn 11,2 nghìn lao động, so năm trước tăng 17,6% về số DN và tăng 18,7% về số lao động. Đối với hoạt động du lịch lữ hành có 45 công ty kinh doanh lữ hành quốc tế, 34 công ty kinh doanh lữ hành nội địa, 8 chi nhánh, văn phòng đại diện của DN trong nước, 03 đại lý lữ hành; 01 văn phòng đại diện của DN du lịch nước ngoài. Số DN hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải có 392 DN với tổng số lao động 5,25 nghìn người.

Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh từ các DN công nghiệp thuộc ngành chế biến, chế tạo cho thấy xu hướng sản xuất kinh doanh của quý IV/2017 so với quý trước và dự báo quý I/2018, các DN được khảo sát đánh giá tình hình ở mức ổn định và tăng nhẹ:

(1) Về tình hình sản xuất kinh doanh: có 36,6% số DN dự báo tăng so với quý trước, dự báo quý I/2018 có 45% DN tăng và 18,3% số DN cho rằng không mấy khả quan so với quý hiện tại (quý IV/2017);

(2) Về khối lượng sản xuất: có 41,5% số DN tăng về khối lượng sản xuất và 24,4% số doanh giảm khối lượng sản xuất;

(3) Về số lượng đơn đặt hàng mới: có 41,8% số DN có lượng đơn đặt hàng mới tăng và 21,2% số DN giảm lượng đơn hàng so với quý trước, trong quý I/2018 có 45,6% số DN dự báo có đơn đặt hàng mới tăng và 13,9% số DN có đơn hàng mới giảm so với quý hiện tại;

(4) Về số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới: có 34,5% số DN nhận thêm được đơn hàng xuất khẩu mới trong quý IV/2017 và dự báo quý tiếp theo có 37,9%. Bên cạnh đó cũng còn khá nhiều DN bị giảm số lượng đơn hàng xuất khẩu: có 17,2% giảm ở quý IV và 20,7% giảm ở quý tiếp theo.

## **6. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

Năm 2017, thời tiết tương đối thuận lợi cho lúa và rau màu các loại sinh trưởng phát triển tốt; khai thác và nuôi trồng thủy sản, ngư dân có thời gian bám biển khai thác dài ngày. Tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến



binh thường theo quy luật và ít có ảnh hưởng đến sinh trưởng, năng suất và sản lượng. Giá cả một số vật tư nông nghiệp đầu vào có tăng và giá bán một số loại nông sản giảm sút, đặc biệt giá thịt lợn hơi giảm sâu và kéo dài làm ảnh hưởng đến giá trị ngành chăn nuôi và sự phục hồi phát triển đàn lợn; giá bán hạt hồ tiêu, ớt, bí, ... cũng bị giảm thấp so các năm, đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả và phát triển sản xuất nói chung. Kết quả sản xuất nông, lâm, thủy sản trong năm tương đối ổn định, duy trì tốc độ phát triển so với cùng kỳ năm trước; các ngành lâm nghiệp và thủy sản phát triển khá. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tính năm 2017 (theo giá so sánh 2010) đạt gần 13 ngàn tỷ đồng, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm 2016, trong đó: nông nghiệp tăng 2,5%; lâm nghiệp tăng 6,2%; thủy sản tăng 4,8%.

## **6.1. Sản xuất nông nghiệp**

### **6.1.1. Trồng trọt**

Năm 2017, cả tỉnh gieo trồng được 151,4 nghìn ha cây hàng năm, bằng 99,5% (-817 ha) so với năm 2016, trong đó: cây lương thực có hạt đạt 99,2 nghìn ha, bằng 99,9%; cây lấy củ có chất bột đạt 16 nghìn ha, bằng 92,3% (-1.342 ha); cây có hạt chứa dầu đạt 11,9 nghìn ha, bằng 94,5% (-694 ha); cây rau, đậu, hoa và cây cảnh đạt 18,6 nghìn ha, bằng 103,0% (+536 ha);...

Sản lượng lúa cả năm 2017 đạt 461,1 nghìn tấn, tăng 19,4 nghìn tấn (+4,4%) so với năm 2016; diện tích gieo cấy đạt 86,7 nghìn ha, xấp xỉ cùng kỳ; năng suất đạt 53,2 tạ/ha, tăng 2,2 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực có hạt năm nay đạt 520 nghìn tấn (trong đó: ngô 58,9 nghìn tấn), tăng 20 nghìn tấn (+4%) so với năm 2016.

Trong sản xuất lúa, diện tích gieo cấy lúa Đông Xuân năm nay đạt 42,6 nghìn ha, giảm 319 ha so với cùng vụ năm trước; sản lượng đạt 241 nghìn tấn, tăng 21,7 nghìn tấn (+10%); năng suất đạt 56,4 tạ/ha, tăng 5,5 tạ/ha. Diện tích gieo cấy lúa mùa đạt 44 nghìn ha, tăng 358 ha so với vụ mùa năm trước, năng suất đạt 50 tạ/ha, giảm 1 tạ/ha so với vụ mùa trước do ảnh hưởng của thời tiết không thuận; sản lượng đạt trên 220 nghìn tấn, giảm 2,3 nghìn tấn (-1,1%).

Kết quả sản xuất một số cây hàng năm khác đạt thấp: sản lượng sắn đạt gần 217 nghìn tấn, bằng 93% so với năm trước (-929 ha); khoai lang 23,2 nghìn tấn, bằng 83% (-397 ha); lạc 17,3 nghìn tấn, bằng 86% (-529 ha); dưa hấu 34 nghìn tấn, bằng 90% (-109 ha);... Riêng sản lượng rau đậu các loại đạt 287,9 nghìn tấn, tăng 9,5%.

Diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm đạt 13,9 nghìn ha, giảm 330 ha so với năm 2016, trong đó các địa phương đang có xu hướng phá bỏ cây điều già cỗi kém hiệu quả, chuyển đổi sang một số cây trồng khác. Diện tích trồng cây cao su năm 2017 ước tính đạt 12,89 nghìn ha, giảm 0,1% so với năm trước; sản lượng đạt 3,9 nghìn tấn, tăng 12,3%; hồ tiêu diện tích đạt 266 ha, tăng 4,5%, sản

lượng đạt 275 tấn, tăng 1,5%; cây điều diện tích đạt 263 ha, giảm 54,7%, sản lượng đạt 450 tấn, giảm 57,5%.

Diện tích cây ăn quả đạt gần 8 nghìn ha, tăng 1,5% so với năm 2016, nhiều nhóm cây có diện tích cho sản phẩm tăng. Sản lượng chuối đạt 68,8 nghìn tấn, tăng 1,6% so với năm trước; cam đạt 620 tấn tăng 32,5%; quýt đạt 240 tấn, tăng 17%; bưởi đạt 900 tấn, tăng 1%; xoài đạt 750 tấn, tăng 10%;...

Liên kết sản xuất với các doanh nghiệp phát triển theo chiều hướng tốt và ổn định, đặc biệt trong sản xuất giống lúa, ngô, đậu, cây dược liệu trực tiếp nâng cao hiệu quả cho người sản xuất. Trong năm đã thực hiện liên kết sản xuất với hơn 46 DN, trên 5.200 ha sản xuất các loại cây trồng (lúa giống, ngô, đậu xanh, lạc, ớt, dưa hấu..., tăng gần 1.000 ha so năm 2016 (huyện Đại Lộc: 2.441 ha, Phú Ninh 1.800 ha...). Công tác thực hiện chuyển đổi đất lúa sản xuất kém hiệu quả sang cây trồng cận tiếp tục được duy trì, trong năm 2017 đã có 652 ha đất lúa chuyển đổi, trong đó vụ Đông Xuân 136 ha, vụ Hè Thu 516 ha.

### **6.1.2. Chăn nuôi gia súc, gia cầm**

Trong năm 2017, do giá bán không ổn định, có xu hướng giảm, giảm mạnh nhất ở lợn và bò, ảnh hưởng chung đến tổng đàn toàn tỉnh. Đàn trâu cả tỉnh có 68,9 nghìn con, giảm 0,6% (-400 con) so với cùng kỳ năm 2016; đàn bò có 183,2 nghìn con, giảm 4,8% (-9.300 con). Đàn bò lai ổn định có xu hướng tăng, hiện có 97,1 nghìn con chiếm 53% tổng đàn (năm 2016 chỉ chiếm gần 50% tổng đàn), tăng 1,7% so với cùng kỳ. Đàn lợn cả tỉnh có 426 nghìn con, giảm 10,5% (-50.000 con) do giá lợn hơi hiện nay ở mức thấp, chỉ giao động từ 30.000 - 32.000 đồng/kg, chưa có dấu hiệu tăng mặc dù thời điểm hiện nay là thời gian chuẩn bị nguồn thực phẩm cho nhu cầu tiêu dùng trong dịp tết Nguyên đán 2018 sắp đến.

Chăn nuôi gia cầm phát triển khá, ít xảy ra dịch bệnh, tổng đàn gia cầm có 6,35 triệu con, tăng 3,3% (+200 nghìn con) so với cùng kỳ, trong đó đàn gà có 4,86 triệu con, tăng 4,2% (+195 nghìn con).

Chăn nuôi quy mô trang trại, gia trại tương đối ổn định, ít bị ảnh hưởng của biến động giá bán chủ yếu là chăn nuôi gia công cho các Công ty 100% vốn nước ngoài tại nhiều địa phương, đầu ra ổn định hơn cho người chăn nuôi. Theo kết quả điều tra 01/10/2017, cả tỉnh có 1.036 gia trại (949 gia trại lợn và 357 gia trại gia cầm); 119 trang trại và 6 DN tham gia vào hoạt động ngành chăn nuôi.

Sản lượng thịt hơi các loại đạt 57,3 nghìn tấn, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước; trong đó sản lượng gia súc đạt 44,7 nghìn tấn (giảm 5,6%), chủ yếu giảm sản lượng thịt lợn (giảm 10,5%) do tổng đàn giảm mạnh; sản lượng thịt gia cầm đạt 12,4 nghìn tấn (tăng 19%); lượng trứng gia cầm các loại đạt 194 triệu quả (tăng 14,9%).

## **6.2. Lâm nghiệp**

Ước tính cả năm 2017, diện tích rừng trồng mới tập trung đạt 14.200 ha, tăng 4,4% so với năm 2016. Số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 14,2 triệu cây, tăng 3,6% so với năm trước, sản lượng gỗ khai thác cả năm ước tính đạt 810 nghìn m<sup>3</sup> (+7,9%). Nguyên nhân chủ yếu do tiêu thụ sản phẩm gỗ nguyên liệu năm nay có nhiều thuận lợi, giá cả ổn định và lượng gỗ thương phẩm đến kỳ khai thác của người sản xuất tăng. Sản lượng củi khai thác đạt 900 nghìn ste, tăng 7,1%. (+60.000 ste) so với cùng kỳ năm 2016.

Công tác phòng chống cháy rừng được các cấp, các ngành tiếp tục quan tâm thường xuyên nên tình trạng cháy rừng, chặt phá rừng giảm đáng kể. Tính chung cả năm 2017, cả tỉnh có 89,8 ha rừng bị thiệt hại, giảm 36% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: diện tích rừng bị cháy là 1,6 ha, giảm 95%; diện tích rừng bị phá 88 ha, giảm 17,5% so với năm 2016.

## **6.3. Thủy sản**

Hoạt động nuôi trồng và đánh bắt thủy sản trong năm có nhiều khởi sắc, tổng sản lượng thủy sản năm 2017 ước đạt hơn 110 ngàn tấn tăng 7,5% (+7.660 tấn) so với năm 2016, trong đó: sản lượng khai thác thủy sản đạt 89,6 ngàn tấn tăng 8,5% (+7.000 tấn); sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 20,7 ngàn tấn, (+3,3%; +657 tấn).

### **6.3.1. Khai thác thủy sản**

Toàn tỉnh hiện có 4.817 tàu, thuyền khai thác thủy sản có động cơ, trong đó: đánh bắt ở biển là 3.652 (chiếm 76%); ở sông 1.392 tàu (28,9%); ở hồ 40 tàu (0,8%). Tàu có động cơ khai thác thủy sản ở biển hiện nay chủ yếu vùng biển ven bờ 1.661 tàu (chiếm 45%), vùng lộng 1.000 tàu (27%), vùng khơi 653 tàu (18%), vùng biển cả 67 tàu (2%). Hiện nay một số tàu có công suất dưới 20 CV hoạt động kém hiệu quả đã được thanh lý để tập trung phát triển những tàu công suất lớn hoạt động ở ngư trường xa bờ hiệu quả hơn nên tàu có công suất nhỏ dưới 20 CV giảm đáng kể còn 1.612 tàu (44); tàu từ 20 CV đến dưới 50 CV: 978 tàu (27%); tàu từ 50 CV đến dưới 90 CV: 167 tàu (4,5%); tàu trên 90 CV: 895 (25%), trong đó tàu trên 400 CV là 342 tàu (9,4%); tổng công suất đạt 381.236 CV, bình quân 104 CV/tàu.

Trên địa bàn tỉnh có 31 cơ sở đóng sửa tàu cá lớn, nhỏ. Trong đó: 11 cơ sở đóng tàu vỏ gỗ và 01 cơ sở đóng tàu vỏ thép, vỏ nhựa composite có quy mô lớn (mỗi cơ sở có khả năng đóng khoảng 15-20 chiếc tàu cá cỡ lớn từ 250 CV trở lên). Bộ NN&PTNT đã công nhận 14 cơ sở đủ điều kiện đóng mới, nâng cấp tàu cá, trong đó 10 cơ sở đủ điều kiện đóng mới, nâng cấp tàu cá có công suất 400 CV trở lên. Nhìn chung, các cơ sở đóng, sửa tàu cá trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng được nhu cầu đóng, sửa tàu cá của ngư dân trong tỉnh.

Triển khai Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, đóng mới, nâng cấp và đã tổ chức ký kết hợp đồng tín dụng, cho vay nâng cấp 02 tàu và đóng mới 63 tàu cá, đạt 79% số tàu cá được phê duyệt, tổng giá trị cam kết đầu tư cho vay là 729,6 tỷ đồng, đã giải ngân được 691,7 tỷ đồng/65 tàu cá. Đến thời điểm hiện nay, số tàu đã hoàn thành thi công, được cấp đăng ký và cấp phép, đi vào sản xuất là 60 tàu gồm 2 tàu nâng cấp, 58 tàu đóng mới (24 tàu vỏ gỗ, 32 tàu vỏ thép, 02 tàu composite), đang thi công 05 tàu vỏ thép. Sau khi hoàn thành đưa vào sản xuất, tất cả các tàu cá vỏ gỗ và composite trong quá trình sản xuất không gặp trở ngại, hiệu quả kinh tế đạt được từ mức trung bình đến mức khá.

Thực hiện chính sách hỗ trợ ngư dân theo Quyết định 48/2010/QĐ-TTg: năm 2017 đã thực hiện 02 đợt thăm định, xét duyệt hồ sơ, với tổng số kinh phí là 68.903 triệu đồng. Công tác tổ chức được triển khai kịp thời, đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, đúng quy trình, nhận được sự đồng thuận của nhân dân, tạo ra tâm lý phấn khởi trong cộng đồng ngư dân, đóng góp đáng kể vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, bảo vệ an ninh quốc phòng, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Nhìn chung thời tiết năm 2017 thuận lợi cho tàu thuyền ra khơi đánh bắt thủy sản. Sản lượng khai thác thủy sản năm 2017 ước đạt trên 89.600 tấn, tăng 8,5% (+7.000 tấn) so với cùng kỳ năm 2016, trong đó khai thác biển ước đạt trên 86.270 tấn, chiếm 96% tăng 8,5% (+6.740 tấn), sản lượng khai thác xa bờ đạt 42.800 tấn (50%) tăng 8,7% (+3.430 tấn). Hiệu quả của khai thác xa bờ trong những năm gần đây đã nâng cao giá trị tạo ra của đơn vị tàu thuyền; nhiều loài thủy sản có giá trị kinh tế cao (như: cá thu, cá ngừ, mực, cá chim...) xuất hiện nhiều, ngư dân tập trung khai thác nên các chuyến đánh bắt đa phần có lãi.

### **6.3.2. Nuôi trồng thủy sản**

Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2017 đạt 8.354 ha, tăng 32 ha so năm 2016, trong đó nuôi cá nước ngọt đạt 4.532 ha, tăng 7 ha; nuôi tôm nước lợ đạt 2.797 ha, giảm 30 ha. Sản lượng nuôi trồng thủy sản năm 2017 ước đạt 20.700 tấn tăng 3,3% (+657 tấn) so với năm 2016, bao gồm:

(1) Nuôi tôm nước lợ đạt 2.797 ha, giảm 30 ha (vụ I thả 1.422 ha, vụ II thả 1.375 ha), trong đó: nuôi tôm thẻ lột bạt ven biển trên 500 ha; nuôi tôm trong ao đất vùng triều trên 2.297 ha. Năng suất tôm nuôi năm 2017 đạt 44 tạ/ha (+1,4 tạ/ha); sản lượng tôm nuôi đạt 12.307 tấn tăng 257 tấn (+2,1%) so với năm 2016. Trong những năm gần đây dịch bệnh tôm diễn biến phức tạp đã gây thiệt hại không nhỏ cho người nuôi; các ngành chức năng cần thực hiện tốt công tác kiểm dịch giống tôm và quản lý, kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh tôm, quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản để khống chế dịch bệnh, nâng cao hiệu quả nuôi tôm nước lợ trên địa bàn tỉnh trong những năm tới.

(2) Nuôi cá lồng trên 1.145 lồng, trong đó: nuôi cá lồng trên sông nước mặn, lợ (nhóm đối tượng cá mặn, lợ: cá hồng, dìa, chêm, mú, bớp) 634 lồng;

nuôi cá lồng nước ngọt (cá điêu hồng, lăng nha, trắm cỏ...) trên 511 lồng ở hồ đập thủy lợi và sông nước ngọt (Khe Tân, Sông Tranh II, Sông Kon và trên sông Tam Kỳ).

(3) Diện tích nuôi trồng thủy sản nước ngọt năm 2017 đạt 4.582 ha, tăng 8 ha so cùng kỳ năm trước, trong đó chủ yếu nuôi cá nước ngọt 4.532 ha (99%); đối tượng nuôi hiện nay là các loài truyền thống như: trắm cỏ, trôi, mè, chép, rô phi, cá chim trắng, cá trê lai, ba ba, lươn,... Sản lượng nuôi thủy sản nước ngọt năm 2017 đạt 7.483 tấn tăng 5% (+359 tấn) so với năm 2016. Tuy vậy, nuôi trồng thủy sản nước ngọt hiện nay phần lớn chủ yếu là tận dụng các hồ, đập, các công trình thủy lợi, ruộng trũng, sông suối và ao hồ nhỏ để thả nuôi; sản xuất theo phương thức nuôi quảng canh và quảng canh cải tiến là chủ yếu 4.533 ha (54,3%) nên năng suất và giá trị tạo ra từ 1 ha nuôi thủy sản nước ngọt đạt thấp.

Toàn tỉnh có 54 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống (02 cơ sở sản xuất giống cá nước ngọt; 52 cơ sở sản xuất tôm sú và ương nuôi giống tôm thẻ). Số lượng cá giống nước ngọt sản xuất cung cấp cho thị trường 5 triệu con, số lượng tôm sú giống sản xuất khoảng 200 triệu con.

#### **6.4. Nông thôn mới**

Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí mới quy định xã đạt chuẩn Nông thôn mới giai đoạn 2017 -2020, tính đến ngày 30/9/2017: bình quân chung số tiêu chí NTM đạt chuẩn của 204 xã là 12,12 tiêu chí/xã, tăng 0,19 tiêu chí/xã so với 6 tháng đầu năm 2017, nhưng giảm 0,38 tiêu chí/xã (giảm 79 tiêu chí) và phát sinh 04 xã đạt dưới 5 tiêu chí<sup>6</sup> so với cuối năm 2016.

Đối với 62 xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2011-2016, có 35 xã không đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí mới, bình quân chung số tiêu chí đạt chuẩn chỉ còn 17,55 tiêu chí/xã, giảm bình quân 1,45 tiêu chí/xã; đã có 61/62 xã phê duyệt phương án xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” trừ xã Hương An - Quế Sơn đã lên đô thị.

Đối với 55 xã phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2017-2020, bình quân chung số tiêu chí đạt chuẩn còn thấp: 12,69 tiêu chí/xã; trong đó, nhóm các tiêu chí khó đạt chuẩn, gồm: tiêu chí số 10 có 30 xã chưa đạt chuẩn, tiêu chí số 11 có 31 xã chưa đạt chuẩn, tiêu chí số 13 có 28 xã chưa đạt chuẩn và có 49/55 xã đã phê duyệt phương án triển khai thực hiện “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”; đối với 11 xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2017, có 10 xã đang hoàn chỉnh hồ sơ để trình thẩm định và công nhận đạt chuẩn trong năm 2017.

#### **7. Sản xuất công nghiệp**

Sản xuất công nghiệp chế biến chế tạo là ngành giữ vai trò chủ đạo đối với ngành công nghiệp và nền kinh tế của tỉnh nhưng tăng trưởng trong năm 2017 chỉ đạt +3,7% (VA năm 2016: +18%). Nguyên nhân chủ yếu là do tác

---

<sup>6</sup> Gồm các xã: Phước Trà, Phước Gia, Sông Trà (huyện Hiệp Đức) và xã Phước Thành (huyện Phước Sơn)

động giảm từ ngành sản xuất và lắp ráp ô tô chủ lực của tỉnh (chiếm 54% tổng lượng VA công nghiệp chế biến, chế tạo; 45% VA ngành công nghiệp và trên 15% GRDP\_giá so sánh 2010), sản lượng sản xuất ra trong năm 2017 ước đạt khoảng 86 nghìn chiếc (-20 nghìn chiếc so với năm 2016), bên cạnh đó còn chịu sức ép về giảm giá trên thị trường (tâm lý thị trường và thuế suất nhập khẩu ô tô) nên giá thành tiêu thụ cũng giảm theo tác động giảm đến nguồn thu thuế trên một sản phẩm.

Tuy nhiên bên cạnh đó, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong năm qua còn có những điểm sáng tác động bù đắp một phần đến tăng trưởng chung của ngành công nghiệp và tăng trưởng kinh tế trên địa bàn; trong đó các nhà máy thủy điện, chế biến đồ uống có công suất lớn đi vào hoạt động (Đăk Mi 3: 63MW; nhà máy bia Heniken: 28 triệu lít, nhà máy sản xuất nước ngọt Pepsico: 225 triệu lít...); những ngành công nghiệp chủ lực khác của tỉnh như sản xuất chế biến thực phẩm, may mặc, giày da tiếp tục duy trì được mức tăng trưởng ổn định.

Giá trị sản xuất ngành công nghiệp ước đạt khoảng 78 nghìn tỷ đồng (giá so sánh 2010) tăng 0,2% so với năm 2016; trong đó, sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục khẳng định vị thế chủ lực đối với nền kinh tế của tỉnh (chiếm 93% giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp; 52% giá trị sản xuất của toàn nền kinh tế\_giá so sánh 2010).

### **7.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)**

IIP tháng 12/2017 ước tính tăng gần 13,6% so tháng trước và tăng trên 13% so với cùng kỳ năm. Cụ thể: ngành chế biến, chế tạo tăng 20% so với tháng trước và tăng 17,9% so cùng kỳ năm trước; ngành khai khoáng (+5,8%; +1,7%); cung cấp nước và xử lý rác thải (+4,2%; +70%); ngành sản xuất và phân phối điện giảm 26% so tháng trước đồng thời giảm 22% so cùng kỳ. Tính chung cả năm 2017, IIP giảm 2,3% so với năm 2016; trong đó chủ yếu giảm ở nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (-5,4%).

Một số ngành công nghiệp tăng mạnh như: sản xuất đồ uống, tăng hơn 1,5 lần; sản xuất giường tủ, bàn, ghế tăng 1,9 lần; sản xuất sản phẩm điện tử (+14,5%); hoạt động thu gom và xử lý rác thải (+26%), sản xuất và phân phối điện tăng 31%,... Bên cạnh đó một số ngành giảm và giảm mạnh nhất ở nhóm sản xuất xe có động cơ (-13,6%); sản xuất kim loại (-4%); chế biến gỗ (-9%) và khai thác quặng (-7%).

### **7.2. Sản phẩm chủ yếu ngành công nghiệp**

Một số sản phẩm chủ yếu ngành công nghiệp có chỉ số 12 tháng tăng cao so với cùng kỳ năm 2016 như: nước ngọt tăng 154% đạt 31.418 nghìn lít; giày dép tăng 30% đạt 2.636,8 nghìn đôi; thủy sản ướp đông tăng 13% đạt 1.645 tấn; thức ăn thủy sản tăng 16% đạt hơn 97 nghìn tấn; bao và túi dùng để đóng hàng tăng gần 28% đạt 33.098 nghìn cái; xe tải có trọng tải 5 tấn tăng 31% đạt trên

23,9 nghìn chiếc; điện sản xuất tăng 32% đạt 4.416 triệu kwh; điện sinh hoạt tăng 26,6% đạt 1.670 triệu kwh;... Một số sản phẩm giảm như: xe khách giảm 34% đạt 36,8 nghìn chiếc; thép hợp kim giảm gần 14%, đạt 190,2 tấn,...

### **7.3. Chỉ số tiêu thụ và tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo**

Tính chung 12 tháng năm 2017, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 35% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó một số nhóm ngành có chỉ số tiêu thụ tăng như: chế biến thực phẩm tăng 14,8%; dệt (+48%); giày dép (+27,5%); sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy (+31%), in ấn (+39%),... Một số nhóm ngành giảm so cùng kỳ năm 2016 như: sản xuất kim loại giảm 2,5%; sản xuất xe có động cơ (-12%); sản xuất phương tiện vận tải khác (-7%); sản xuất sản phẩm khác từ cao su (-8,6%),...

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 12/2017 tăng 6,2% so với tháng trước và 12% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó một số ngành có chỉ số tồn kho tăng: sản xuất chế biến thực phẩm, sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy, và linh kiện điện tử... Một số nhóm có mức tồn kho giảm: sản xuất xe ô tô, dệt, chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ cửa xẻ gỗ.

### **7.4. Chỉ số sử dụng lao động**

Số lao động đang làm việc trong các DN công nghiệp tại thời điểm 01/12/2017 tăng 3,5% so với cùng thời điểm năm 2016, trong đó lao động khu vực DN Nhà nước giảm 1,1%; DN ngoài Nhà nước (+2,9%); DN có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (-4,6%). Chỉ số sử dụng lao động tăng mạnh ở các ngành sản xuất đồ uống (+182%); dệt (+21%); sản xuất sản phẩm từ cao su plastic (+7%); sản phẩm sản xuất từ kim loại đúc sẵn (+26%); hoạt động thu gom, xử lý rác thải (+6,5%). Một số ngành có chỉ số sử dụng lao động giảm trong 12 tháng như: khai thác quặng kim loại giảm 21,7%, sản xuất xe có động cơ giảm gần 1,9%...

## **8. Thương mại, dịch vụ**

### **8.1. Bán lẻ hàng hoá, dịch vụ tiêu dùng**

Năm 2017, số DN hoạt động thương mại có trên 1.495 DN với hơn 11,2 nghìn lao động, so năm trước tăng 17,6% về số DN và tăng 18,7% về số lao động. Tổng số cơ sở hoạt động bán lẻ hàng hóa và dịch vụ sửa chữa xe có động cơ gần 36,1 nghìn cơ sở; trong đó khu vực kinh doanh cá thể có 35,1 nghìn cơ sở (+5,4%). Nhìn chung thị trường bán lẻ trên địa bàn tỉnh có quy mô tương đối nhỏ nhưng vẫn luôn tạo được sự hấp dẫn và thu hút người tiêu dùng với các loại hàng hóa đa dạng, chất lượng, giá cả phù hợp, các chương trình khuyến mãi,... Công tác phối hợp phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng luôn được các ngành tăng cường kiểm tra. Đến nay đã có 3.383 số đơn vị kinh doanh được kiểm tra, số vụ kiểm tra xử lý có 2.212 vụ.

Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 12/2017 ước đạt 2,62 nghìn tỷ đồng, tăng 3% so tháng trước và so tháng cùng kỳ tăng 16%. Một số nhóm ngành hàng tăng cao hơn tốc độ chung so tháng trước: lương thực, thực phẩm (+3,2%); đồ dùng gia đình (+4,8%); xăng dầu (+3,1%); kim loại quý (4,9%). Ngoài ra hàng may mặc tăng 2,7%; gỗ và vật liệu xây dựng (+1,6%); phương tiện đi lại (+2,2%);...

Tính chung cả năm 2017 tổng doanh thu bán lẻ ước đạt 29,4 nghìn tỷ đồng, tăng 10,7% so năm 2016. Trong đó khu vực kinh doanh cá thể ước đạt 13,6 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng gần 47% trên địa bàn tỉnh và tăng 2%; kinh tế tư nhân ước đạt 14,2 nghìn tỷ đồng, chiếm hơn 48% và tăng 22%; kinh tế nhà nước chiếm 5% và tăng 1%.

Doanh thu bán buôn ước năm 2017 đạt 72,8 nghìn tỷ đồng, tăng 1,6% so năm trước, trong đó các nhóm ngành hàng chiếm tỷ trọng cao gồm: nhóm ngành hàng bán buôn ô tô (chiếm 85%) và chỉ tăng 0,5%; nhóm hàng phương tiện đi lại (trừ ô tô) chiếm 3,7% và tăng 28,3%.

Tính chung cả năm 2017 tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt trên 43 nghìn tỷ đồng, tăng 13,7% so năm 2016. Trong đó hoạt động thương mại ước đạt 29,3 nghìn tỷ đồng, tăng 10,7%; hoạt động lưu trú, ăn uống ước đạt 10,4 nghìn tỷ đồng, tăng trên 20%; du lịch lữ hành tăng 7,8% và dịch vụ khác tăng 23%.

## **8.2. Hoạt động du lịch**

Hoạt động du lịch trong tháng 12/2017 trở nên sôi động, các cơ sở khách sạn đã chuẩn bị cho công tác đón lễ Giáng sinh cho du khách, nhất là các khách sạn lớn. Đặc biệt TP Hội An sẽ tổ chức sự kiện “Hội An chào năm mới 2018” từ ngày 24/12/2017 đến ngày 02/01/2018 tại khu vực Vườn tượng An Hội với nhiều hoạt động thú vị như: chương trình biểu diễn nghệ thuật dân gian và dịch vụ ẩm thực diễn ra hằng đêm; trưng bày ảnh đẹp “Du lịch Quảng Nam” năm 2017; Liên hoan “Bước nhảy mùa xuân”; và vào đêm 31/12/2017, Khu phố cổ Hội An sẽ tái hiện hoạt động “Đêm phố cổ Hội An” đầu thế kỷ XX với các chương trình biểu diễn đặc sắc như: trình diễn nghệ thuật, nhảy dân vũ, Flashmob, khiêu vũ và hóa trang đường phố... dự kiến sẽ thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước cũng như nhân dân địa phương cùng đến tham dự.

Tổng lượt khách tham quan và lưu trú tháng 12/2017 ước đạt 546 nghìn lượt, tăng 7,6% so với tháng trước, trong đó khách lưu trú đạt 292 nghìn lượt, tăng 7,2%; khách tham quan do các đơn vị lữ hành phục vụ 254 nghìn lượt, tăng 8,1%. Doanh thu đạt được trong lĩnh vực này cũng tăng khá, doanh thu khách sạn nhà hàng ước đạt 1.048 tỷ đồng; tăng 8,3% so với tháng trước và so với cùng kỳ tăng 44%, trong đó khách sạn ước đạt 260 tỷ đồng (+5,8%; +50%); du lịch lữ hành (bao gồm cả 2 Văn phòng hướng dẫn du lịch: Hội An và Mỹ Sơn) ước đạt 46 tỷ đồng (+4,8%; +45,7%).



Năm 2017, Quảng Nam đã hợp tác với nhiều địa phương và tổ chức quốc tế tổ chức thành công các sự kiện văn hóa đặc sắc như: Lễ hội Festival Quảng Nam lần thứ VI-2017, lễ hội “Giao lưu Văn hóa Hội An - Nhật Bản” lần thứ 15; Ngày Hàn Quốc tại tỉnh Quảng Nam; tuần lễ Hội nghị cấp cao APEC, tại Hội An diễn ra Hội nghị Bộ tài chính APEC 2017... và đã để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp trong lòng du khách, dẫn đến hoạt động du lịch trong năm đạt được nhiều kết quả khởi sắc.

Tổng lượt khách tham quan và lưu trú trên địa bàn Tỉnh năm 2017 ước đạt trên 6 triệu lượt, tăng trên 22%, trong đó khách lưu trú ước đạt trên 3 triệu lượt, tăng 20%; khách tham quan do các đơn vị lữ hành phục vụ đạt gần 3 triệu lượt, 25% so cùng kỳ. Doanh thu hoạt động khách sạn nhà hàng ước đạt 10.420 tỷ đồng, tăng gần 21% so với cùng kỳ, trong đó doanh thu khách sạn ước đạt 2.661 tỷ đồng tăng 19,5%; du lịch lữ hành đạt 515 tỷ đồng tăng 7,8% so cùng kỳ.

### **8.3. Hoạt động dịch vụ khác**

Hoạt động dịch vụ trong tháng 12/2017 tiếp tục tăng mạnh, so với tháng trước tăng 3,4% và so cùng kỳ tăng gần 34% và tăng hầu hết trên các loại hình dịch vụ, trừ dịch vụ kinh doanh bất động sản. Nguyên nhân dịch vụ tăng mạnh do đây là mùa cưới, học sinh vào mùa thi cử, sức khỏe cần được đảm bảo hơn, nhu cầu chăm sóc cá nhân, giải trí nhân dịp lễ, tết... của người dân tăng cao dẫn đến doanh thu dịch vụ trong tháng tăng. Cụ thể, dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 6,5%; giáo dục (+3,6%); y tế (+1,8%); nghệ thuật vui chơi (+4,9%); dịch vụ chăm sóc cá nhân và cộng đồng (+4,9%)...

Dự tính năm 2017, doanh thu của 6 nhóm ngành dịch vụ ước đạt 2.779 tỷ đồng, tăng gần 23% so với năm 2016 và tăng cao trên các nhóm dịch vụ, trong đó tăng mạnh nhất nhóm dịch vụ nghệ thuật, vui chơi giải trí (+30%); dịch vụ chăm sóc cá nhân và cộng đồng (+29%)...

### **8.4. Hoạt động vận tải, kho bãi**

Năm 2017 có 4,6 nghìn cơ sở hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải, tăng gần 30% so năm 2016. Số DN hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải có 392 đơn vị với tổng số lao động 5,25 nghìn người. Hiện nay, ngoài các tuyến vận tải đường dài, trên địa bàn tỉnh có 6 tuyến xe buýt 2 chiều nội tỉnh từ Tam Kỳ đến các huyện và 5 tuyến từ các huyện đi Đà Nẵng. Như vậy hệ thống vận tải khách đã kết nối đến các huyện, thị trọng điểm, miền núi và cảng hàng không Chu Lai, bình quân mỗi ngày phục vụ hơn 10.000 lượt khách. Bên cạnh đó, tuyến cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đã chính thức thông xe đầu tháng 8/2017 góp phần giảm tải tuyến QL 1A và giảm thời gian tuyến Đà Nẵng - Tam Kỳ; các tuyến liên tỉnh luôn hoạt động ổn định và chất lượng phục vụ càng cao đảm bảo về công tác kiểm tra của các đơn vị chức năng thực hiện thường xuyên nhằm góp phần ngăn chặn việc tăng giá vận chuyển, quá tải, phương tiện vận tải không đủ tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật,...

Dự tính tháng 12/2017: sản lượng vận tải hàng hoá ước đạt 1,36 triệu tấn, tăng 1,6% so tháng trước và tăng 11,2% so tháng cùng kỳ năm trước; khối lượng luân chuyển ước đạt 122 triệu tấn.km, tăng tương ứng 1,6% và 13,1%. Sản lượng vận tải hành khách ước đạt 1,5 triệu lượt khách, tăng 1,7% so tháng trước, so tháng cùng kỳ tăng 6,7%; tương ứng khối lượng luân chuyển ước đạt 101,8 triệu hk.km, tăng 1,6% và tăng 8,4%.

Tính chung cả năm 2017: sản lượng vận tải hàng hoá ước đạt 16,1 triệu tấn, tăng 11,2% và khối lượng luân chuyển ước đạt 1.421 triệu tấn.km, tăng 10,4%. Trong đó ngành đường bộ tăng tương ứng là 11,3% và 10,6%; đường biển tăng 7,4% và 7,5%; đường thủy nội địa tăng 6,7% và 7,9%. Sản lượng vận tải hành khách ước đạt 17,8 triệu lượt khách, tăng 6,6% và khối lượng luân chuyển ước đạt 1.202 triệu hk.km, tăng 8,2%. Trong đó vận tải đường bộ tăng tương ứng 6,6% và 8,2%; đường biển 5,9% và 6,6% và đường thủy nội địa tăng 6,6% và 7,4%.

Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải năm 2017 ước đạt 3.807 tỷ đồng, tăng 10%; trong đó doanh thu hoạt động vận tải hành khách ước tăng 11,2%; vận tải hàng hóa tăng 12,1% và dịch vụ kho bãi, hỗ trợ vận tải tăng 4,4%.

## **8.5. Hoạt động bưu chính, viễn thông**

Tổng thuê bao điện thoại cố định hiện có trên 35 nghìn thuê bao, giảm 4,1 nghìn thuê bao so với cuối năm 2016; thuê bao di động do có quy định mới nên sim ảo bị thu hồi, đến nay có 1,18 triệu thuê bao, giảm 58,8 nghìn thuê bao so cuối năm 2016; thuê bao internet hiện có 152.682 thuê bao, tăng mới 26.570 thuê bao.

Tổng doanh thu bưu chính, viễn thông năm 2017 ước đạt 1.735 tỷ đồng, trong đó doanh thu bưu chính ước 185 tỷ đồng, tăng hơn 3 lần so năm trước và doanh thu viễn thông ước đạt 1.550 tỷ đồng, tăng 23,5%.

## **9. Một số vấn đề xã hội**

### **9.1. Dân số, lao động và việc làm**

Dân số trung bình năm 2017 ước tính có khoảng 1.494 nghìn người, trong đó: nữ có 761,1 nghìn người chiếm tỷ lệ 51%, dân số khu vực thành thị có 362,1 nghìn người chiếm 24,2%. Ước tính đến quý IV/2017 toàn tỉnh có 912,7 nghìn người từ 15 tuổi trở lên thuộc lực lượng lao động, trong đó 887,2 nghìn người có việc làm và 25,5 nghìn người thất nghiệp. Trong tổng số lực lượng lao động của tỉnh, nữ giới chiếm tỷ trọng cao hơn nam giới (49% nam so với 51% nữ).

Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã có 544 lao động đi làm việc theo hợp đồng tại nước ngoài (Nhật Bản: 427 LĐ, Hàn Quốc: 57 LĐ, Đài Loan: 18 LĐ, Malaysia: 18 LĐ, Isarel: 16 LĐ, Ả Rập -Xê út: 05 LĐ, Hà Lan: 02 LĐ, Angieri: 01 LĐ), đạt 181,3% so với kế hoạch cả năm, kết thúc năm 2017. Thảm định hồ

sơ đăng ký hưởng bảo hiểm thất nghiệp của 2.371 lao động. Quyết định chi trả trợ cấp thất nghiệp: 7.930 lao động, với tổng số tiền trên 75 tỷ đồng.

Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm được các cấp chính quyền, các đơn vị trên địa bàn tỉnh quan tâm chỉ đạo kịp thời. Tổng số lao động được tuyển sinh qua các khóa đào tạo nghề năm 2017 ước đạt trên 35 nghìn người (đạt 100,2% kế hoạch năm), trong đó: Cao đẳng nghề: 2,8 nghìn người, Trung cấp nghề: 2,9 nghìn người, Sơ cấp nghề: hơn 9 nghìn người, đào tạo dưới 3 tháng: gần 21 nghìn người. Trong đó, riêng đào tạo nghề theo Cơ chế hỗ trợ đào tạo của tỉnh (Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND tỉnh và Quyết định số 3577/QĐ-UBND) đạt trên 1,5 nghìn người.

Trong quý IV/2017, ước tính tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động của toàn tỉnh là 3,3%; ở khu vực thành thị là trên 3,6% và ở khu vực nông thôn khoảng 2,7%.

Theo báo cáo của các Trung tâm dịch vụ việc làm, Sàn giao dịch việc làm đã tổ chức 26 phiên giao dịch việc làm (10 phiên cố định, 16 phiên lưu động) có 890 lượt doanh nghiệp tham gia, nhu cầu tuyển dụng bình quân khoảng 6 nghìn chỗ làm trống/tháng. Một số công ty có nhu cầu tuyển dụng lớn như: Công ty may Panko (gần 3.000 lao động), Công ty TNHH May mặc Onewoo (hơn 500 lao động), Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật Tường Hựu (hơn 500 lao động), Công ty TNHH MTV U World Sports Việt Nam (hơn 300 lao động),... Hầu hết nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp là lao động phổ thông. Ngành nghề tuyển dụng khá đa dạng, tập trung chủ yếu ở các ngành cơ - điện tử, cơ khí, điện, kế toán và công nhân may.

## **9.2. Đời sống dân cư**

Trong năm 2017 tình hình kinh tế - xã hội có những chuyển biến tích cực đã làm cho đời sống của người dân có những cải thiện đáng kể. Thu nhập bình quân đầu người<sup>7</sup> đạt hơn 2,7 triệu đồng/người/tháng (tăng gần 500 nghìn đồng so với năm 2016), khu vực thành thị đạt hơn 3,6 triệu đồng/người/tháng; khu vực nông thôn đạt hơn 2,3 triệu đồng/người/tháng.

Đời sống cán bộ, công nhân viên chức, người lao động hưởng lương trong khu vực Nhà nước tương đối ổn định, ước tính đến quý IV/2017 lương của của người lao động đạt 5,85 triệu đồng/người/tháng tăng 600 nghìn đồng so với quý IV/2016. Tuy nhiên, mức lương bình quân của lao động ở cấp xã còn thấp (gần 4 triệu đồng/người/tháng) chênh lệch khá lớn so với cấp tỉnh, huyện (hơn 6 triệu đồng/người/tháng).

Thu nhập của người lao động làm công, ăn lương của khối sản xuất kinh doanh ngoài nhà nước có thu nhập khá. Mức lương bình quân của người lao

---

<sup>7</sup> Theo kết quả sơ bộ điều tra khảo sát mức sống dân cư năm 2017

động (quý IV/2017) đạt 5,7 triệu đồng/người/tháng tăng 700 nghìn đồng so với quý I/2017.

Theo kết quả sơ bộ khảo sát hộ nghèo, cận nghèo: năm 2017 tổng số hộ nghèo trên địa bàn có 38.112 hộ, chiếm tỷ lệ 9,28% (giảm 1,85% so với năm 2016); tổng số hộ cận nghèo: 18.590 hộ, chiếm tỷ lệ 4,53%.

Thực hiện chính sách giảm nghèo của Trung ương: cho vay vốn 26.151 lượt đối tượng (trong đó: 4.892 lượt hộ nghèo, 3.767 lượt hộ cận nghèo, 4.784 hộ mới thoát nghèo) với tổng doanh số 757 tỷ đồng; Cấp miễn phí 243.584 thẻ bảo hiểm y tế đối với hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo, với tổng kinh phí 167 tỷ đồng; hỗ trợ 70% mệnh giá mua thẻ bảo hiểm y tế cho 52.859 người cận nghèo, kinh phí 28,5 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 119/2017/NQ-HĐND: phân bổ 2,7 tỷ đồng để thưởng cho 10 thôn thoát nghèo; phân bổ gần 6 tỷ đồng để bổ sung nguồn kinh phí thực hiện các chính sách khuyến khích thoát nghèo; mua và cấp 5.315 thẻ BHYT đối với người thuộc hộ thoát nghèo, kinh phí 875 triệu đồng; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em từ 3-5 tuổi, chi phí học tập và cấp bù học phí cho con hộ thoát nghèo bền vững, với tổng kinh phí hơn 01 tỷ đồng; thực hiện hỗ trợ lãi suất vay vốn cho 1.738 hộ với kinh phí 1,7 tỷ đồng.

Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của HĐND tỉnh: đến nay toàn tỉnh có 3.989 hộ nghèo và 5.971 hộ cận nghèo đăng ký thoát nghèo và thoát cận nghèo bền vững năm 2017, vượt mục tiêu so với Nghị quyết đề ra (3.600 hộ nghèo và 5.000 hộ cận nghèo/năm).

Quỹ “Vì người nghèo” đã tiến hành giải ngân hơn 2,5 tỷ đồng (tính đến 30/11/2017) để hỗ trợ xây dựng mới 30 nhà ở cho hộ nghèo; hỗ trợ xây dựng 14 nhà Đại đoàn kết với tổng số tiền 420 triệu đồng cho các hộ nghèo thuộc chính sách ưu đãi người có công thực sự bức xúc về nhà ở; hỗ trợ 20 triệu đồng trợ giúp 10 đối tượng là học sinh nạn nhân chất độc da cam/Dioxin; 1,2 tỷ đồng tặng quà thăm hỏi, trợ cấp khó khăn cho 2.506 trường hợp.

Thực hiện chi trả trợ cấp đối với 90.579 đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng (trong đó có 58.991 đối tượng là nữ) và khoảng 10.000 hộ gia đình nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng trợ cấp xã hội với kinh phí thực hiện trên 490 tỷ đồng; nuôi dưỡng, chăm sóc 498 đối tượng tại các cơ sở bảo trợ xã hội trực thuộc Sở, với kinh phí nuôi dưỡng trên 7 tỷ đồng.

Chính sách người có công và công tác đền ơn đáp nghĩa được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng: trong năm đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà của Chủ tịch nước cho gần 116,3 đối tượng với tổng kinh phí gần 24 tỷ đồng (ngoài ra nguồn kinh phí trợ cấp, thăm hỏi của tỉnh hơn 50 tỷ đồng). Tổ chức điều dưỡng tập trung cho 4.513 lượt người có công và điều dưỡng tại gia đình đối với 19.770 lượt người. Bên cạnh đó, tỉnh đã có phân bổ 70 tỷ đồng hỗ trợ sửa chữa, nâng

cấp 28 hạng mục công trình nghĩa trang liệt sĩ năm 2017; thẩm định, hỗ trợ kinh phí bốc xây mộ liệt sĩ do gia đình tự nguyện quản lý tại nghĩa trang gia tộc cho 230 mộ với số tiền 575 triệu đồng.

Quy “Đền ơn đáp nghĩa” đã vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh ủng hộ hơn 5 tỷ đồng và Ngân hàng chính sách tặng 500 sổ tiết kiệm tình nghĩa trị giá 2,5 tỷ đồng. Nguồn kinh phí này để tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa nhân dịp 27/7 cho tất cả Mẹ VNAH còn sống (903 Mẹ - thời điểm tháng 7/2017) mỗi sổ trị giá 5 triệu đồng, đối với các Mẹ từ trần sau ngày 27/7/2017 thì thân nhân của Mẹ được nhận 5 triệu đồng. Ngoài ra còn hỗ trợ nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách có khó khăn về nhà ở,...

Tính đến nay, toàn tỉnh có 14.795 Bà mẹ VNAH (trong đó có 2.576 Mẹ được phong tặng); hiện còn sống 886 Mẹ; tất cả các Mẹ còn sống đều đã được các cơ quan đơn vị trong và ngoài tỉnh nhận phụng dưỡng, mức bình quân 800.000 đồng/Mẹ/tháng.

### **9.3. Giáo dục và đào tạo**

Năm học 2017-2018, hầu hết các trường đã tiến hành khai giảng năm học mới theo đúng kế hoạch. Năm học này toàn tỉnh có 807 trường tăng 5 trường so với năm học trước (gồm: 260 trường Mẫu giáo và Mầm non, 274 trường Tiểu học, 197 trường THCS, 21 trường phổ thông cấp 1-2, 3 trường phổ thông cấp 2-3, 50 trường THPT) với 11.302 lớp và 325.982 học sinh; so với năm học trước, giảm 65 lớp học và tăng 4.911 học sinh.

Toàn ngành có 21.342 giáo viên, trong đó: Mầm non: 5.165 (99% đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn đạt 62%), Tiểu học: 7.327 (99,7% giáo viên đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn 90%), THCS: 6.026 (99% đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn 61,5%) và THPT: 2.824 (99,9% đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn 6,3%). Hiện nay đã tiến hành rà soát, cân đối lại đội ngũ giáo viên của từng đơn vị trực thuộc. Trên cơ sở đó có kế hoạch điều động, luân chuyển giáo viên nhằm đảm bảo cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ năm học.

Kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2017 có 16.825 thí sinh đăng ký dự thi, trong đó 15.818 thí sinh đỗ tốt nghiệp đạt tỷ lệ 94% (năm 2016 tỉ lệ 87,4%).

Cơ sở vật chất phục vụ năm học mới được tăng cường: khối Phòng giáo dục đã xây dựng mới: 648 phòng, trong đó: 485 phòng học, 163 phòng chức năng; sửa chữa 221 phòng, trong đó: 210 phòng học, 11 phòng chức năng; sửa chữa nhỏ: 205 phòng, trong đó: 181 phòng học, 24 phòng chức năng. Đối với Khối Sở GD&ĐT quản lý đã xây dựng mới 43 phòng, sửa chữa 15 công trình (phòng học, phòng chức năng, nhà vệ sinh, tường rào, cổng ngõ...).

Tính đến cuối tháng 11/2017, toàn tỉnh đã có 487 trường đạt chuẩn quốc gia, tỉ lệ: 59,5%. Trong đó: Mầm non 135/272 trường (tăng 13 trường so với đầu năm 2016-2017), đạt tỉ lệ trên 50%; Tiểu học 214/275 trường (tăng 27 trường),

đạt tỉ lệ 78%; THCS 123/218 trường (tăng 8 trường), đạt tỉ lệ 56%; THPT:15/55 trường (tăng 3 trường), đạt tỉ lệ 27,3%.

Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được duy trì tốt. Tính đến cuối năm 2017 có 18/18 huyện, thị xã, thành phố, 244/244 xã, phường, thị trấn hoàn thành công tác phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và công tác xóa mù chữ.

#### **9.4. Y tế**

Toàn tỉnh hiện có 7.432 cán bộ y tế (CBYT), lĩnh vực y tế công lập có 6.912 CBYT (năm 2016 có 6.031 người, tăng 881 người), trong đó tuyển tỉnh 2.571 (trong đó: khối quản lý nhà nước 68 người), tuyển huyện 3.987 CBYT và 354 cán bộ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Lao động y tế ngoài công lập có 520 người, bao gồm 5 bệnh viện tư nhân. Số cán bộ làm công tác KCB 3.896 người, chiếm tỷ lệ 66%; số cán bộ làm công tác dự phòng 639 người, chiếm tỷ lệ 11%; số cán bộ làm việc tại 244 Trạm y tế 1.265 người (trung bình 5,2 cán bộ/Trạm y tế), 93% Trạm y tế có nữ hộ sinh/y sĩ sản nhi; có 1.795 nhân viên y tế thôn bản hoạt động tại 1.686 thôn, bản đạt tỷ lệ 100%.

Năm 2017 không xảy ra các loại dịch nguy hiểm như: Cúm A/H5N1, tả, dịch hạch, Zika... Một số bệnh có xu hướng tăng so với năm 2016 như: Tay chân miệng, Thủy đậu. Xảy ra dịch Bạch hầu trong tháng 01 và tháng 4 tại huyện Tây Giang với 09 ca mắc, 03 tử vong, tháng 9 và tháng 10 tại huyện Bắc Trà My và Nam Trà My với 10 ca mắc, 01 tử vong. Tình hình bệnh Sốt xuất huyết tại các địa phương giảm so với năm 2016 (2.760/3.389; giảm 18,6%), tuy nhiên vẫn còn một số địa phương có số ca mắc cao như: Điện Bàn, Duy Xuyên, Quế Sơn, Thăng Bình, Hội An. Sở Y tế cùng các đơn vị trực thuộc đã thực hiện giám sát chặt chẽ, triển khai đồng bộ các biện pháp chuyên môn nên bệnh, dịch được khống chế và trong tầm kiểm soát. Không có tử vong do bệnh sốt xuất huyết xảy ra

**Tiêm chủng mở rộng:** trong năm 2017, số trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt tỷ lệ 95,2%, thấp hơn so với năm 2016 (đạt 97,5%); tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm gan B sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh là 65%, thấp hơn so với cùng kỳ (70,5%); Tổ chức chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin phòng chống bệnh bạch hầu cho đối tượng từ 5-40 tuổi tại các huyện: Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Bắc Trà My và Nam Trà My; triển khai tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản cho đối tượng từ 6-15 tuổi tại vùng nguy cơ cao thuộc huyện Tây Giang đạt 95%.

**Công tác an toàn thực phẩm:** trong năm 2017 đã tổ chức 20 đoàn kiểm tra tuyển tỉnh (liên ngành 07 đoàn; chuyên ngành 13 đoàn). Thực hiện kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm phục vụ các sự kiện chính trị, lễ hội, hội nghị lớn trong năm. Toàn tỉnh đã kiểm tra hơn 13 nghìn cơ sở, chiếm tỷ lệ khoảng 67 tuy giảm 8,6% so với cùng kỳ năm ngoái nhưng công tác thanh tra, kiểm tra an toàn

thực phẩm có trọng tâm, trọng điểm hơn. Chi cục ATTP cấp được 70 Giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm và 113 hồ sơ xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm. Trong năm 2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam xảy ra 02 vụ ngộ thực phẩm với 43 người mắc (22 người ở huyện Đại Lộc; 21 người ở huyện Phước Sơn), không có người tử vong.

#### **9.5. Văn hóa và thể dục, thể thao**

Từ đầu năm đến nay, các hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh diễn ra sôi nổi, rộng khắp chào mừng các ngày lễ lớn. Các địa phương trong toàn tỉnh đã tập trung chủ yếu tuyên truyền, cổ động trực quan chào mừng kỷ niệm các ngày lễ như: Kỷ niệm 20 năm tái lập tỉnh và 42 năm ngày Giải phóng tỉnh Quảng Nam; Festival Di sản Quảng Nam; kỷ niệm 87 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Tết Nguyên đán, 42 năm ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước (30/4), kỷ niệm 127 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5); kỷ niệm 72 năm Ngày Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2/9),...

Trong khuôn khổ năm APEC Việt Nam năm 2017, cùng với một số tỉnh thành trên cả nước, tỉnh Quảng Nam được Chính phủ lựa chọn là địa phương phối hợp tổ chức nhiều sự kiện hoạt động quan trọng. Về văn hóa thì tỉnh Quảng Nam đã tổ chức được các hoạt động giao lưu văn hóa phục vụ cho APEC như: (1) Phát hành ấn phẩm gồm 2.000 sách ảnh du lịch Quảng Nam, 100 ảnh có kệ gỗ, 10.000 bản đồ du lịch; trưng bày hình ảnh, thông tin tư liệu, ấn phẩm văn hóa du lịch, đầu tư du lịch, trưng bày sản phẩm thủ công, mỹ nghệ truyền thống Quảng Nam. (2) Tổ chức “Sự kiện Nhật Bản” tại thành phố Hội An với 2 hoạt động chính là trưng bày mô hình Châu ấn thuyền và hoạt động khai trương không gian văn hóa hữu nghị Việt - Nhật. (3) Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ cho các đoàn khách APEC tham gia, tham quan tại các địa phương trong tỉnh.

Từ ngày 11-17/12 trên địa bàn tỉnh diễn ra sự kiện “Ngày Hàn Quốc tại Quảng Nam” với các hoạt động như: Khai mạc triển lãm, trưng bày tranh ảnh, hình ảnh giới thiệu đất nước con người Hàn Quốc, hình ảnh giới thiệu đất và người Quảng Nam, tổ chức Tuần lễ phim Hàn quốc. Ngày Hàn Quốc tại Quảng Nam là sự kiện nhằm chào mừng 25 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao song phương Việt Nam - Hàn Quốc (22/12/1992 - 22/12/2017).

Hoạt động thể dục thể thao quần chúng từ tỉnh đến cơ sở được tập trung đẩy mạnh, hầu hết các địa phương đều tổ chức nhiều hoạt động thi đấu thể thao tạo không khí vui tươi phấn khởi trong nhân dân. Ngoài ra trong năm tỉnh cũng đã tổ chức thành công các giải thể thao lớn tiêu biểu như: Giải Karatedo tỉnh Quảng Nam 2017; Giải đua thuyền truyền thống Phát thanh-Truyền hình Quảng Nam lần thứ XX- cúp Bia Hà Nội năm 2017; Giải Việt dã truyền thống báo Quảng Nam mở rộng lần thứ XXI năm 2017 tranh cúp Agribank; Giải đua xe

đạp quốc tế VTV cúp Tôn Hoa Sen 2017 (chặng đua thứ 8 trong 14 chặng đua xuyên Việt); các hoạt động kỷ niệm 87 năm ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam, 87 năm ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam,...

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang diễn ra Đại hội thể dục thể thao lần thứ VIII. Đại hội này 4 năm diễn ra một lần nhằm tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao phong trào TD-TT quần chúng, là sân chơi của những vận động viên xuất sắc của các huyện, thị xã, thành phố, ngành trong cả tỉnh. Qua đó, phát hiện những tài năng thể thao để tập trung huấn luyện, tham gia các giải thể thao quốc gia và Đại hội TD-TT toàn quốc. Đại hội TD-TT tỉnh Quảng Nam lần thứ VIII diễn ra trong 2 năm 2017 và 2018 với tổng cộng 21 môn; trong đó từ tháng 8/2017 đến tháng 12/2017 đã tổ chức được 5 môn là bóng đá nam 11 người, việt dã, bóng bàn, cầu lông và Taekwondo, trong năm 2018 sẽ làm lễ khai mạc và tổ chức 16 môn còn lại.

Trong giải V-League 2017, Câu lạc bộ bóng đá Quảng Nam đã thi đấu 26 trận, thắng 13 trận, ghi 46 bàn thắng, đạt 48 điểm, đoạt Cúp vô địch. Đây là chức vô địch quốc gia đầu tiên trong lịch sử của đội bóng sau 4 năm tham gia sân chơi này, đồng thời là thành tích đáng tự hào chào mừng 20 năm tái lập tỉnh. Tuy nhiên do không đáp ứng các tiêu chí từ Liên đoàn bóng đá châu Á (AFC) nên CLB Quảng Nam không tham dự AFC Champions League 2018.

#### **9.6. Tình hình cháy, nổ; vi phạm môi trường**

Theo số liệu của Sở Tài nguyên môi trường, tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 80% (20/25 cơ sở) năm 2017 (không tăng so với năm 2016). Tỷ lệ Khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường là 67% (4/6 KCN). Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom đạt 88% (tăng 1,1% so với năm 2016).

Theo số liệu phòng cảnh sát Môi trường tỉnh Quảng Nam, trong tháng 12 phát hiện 09 trường hợp và xử lý 02 trường hợp vi phạm luật về bảo vệ môi trường tổng với số tiền xử phạt 14 triệu đồng; đang tiếp tục củng cố hồ sơ 07 vụ. Như vậy tính từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính 105 trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường với tổng số tiền xử phạt là 3,1 tỷ đồng.

Theo số liệu phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh Quảng Nam, trong tháng 12 xảy ra 05 vụ cháy, ước tính thiệt hại là hơn 1 tỷ đồng. Tính từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã xử lý 32 vụ cháy, nổ với tổng mức thiệt hại là hơn 254 tỷ đồng.

#### **9.7. Tình hình tai nạn giao thông**

Theo số liệu của Phòng CSGT Quảng Nam, trong tháng 12 năm 2017 (từ ngày 16/11 - 15/12), trên địa bàn tỉnh xảy ra 12 vụ tai nạn giao thông (đường bộ: 11 vụ, đường sắt: 01 vụ), làm chết 11 người, bị thương 04 người. So với tháng



trước giảm 38 vụ, giảm 10 người chết và 79 người bị thương. Như vậy tính từ ngày 16/12/2016 đến 15/12/2017 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 235 vụ TNGT đường bộ giảm 12 vụ, làm chết 148 người giảm 15 người và bị thương 219 người giảm 15 người so với cùng kỳ năm trước. Xảy ra 6 vụ TNGT đường sắt làm 05 người chết, 02 người bị thương; giảm 4 vụ, 6 người chết và 2 người bị thương so với cùng kỳ năm trước. TNGT đường thủy nội địa không xảy ra.

## **9.8. Tình hình thiệt hại do thiên tai**

Từ đầu năm đến nay do ảnh hưởng của thiên tai đã gây thiệt hại đáng kể đến đời sống của người dân như: các vụ thiên tai do mưa đá, lốc xoáy, dông sét làm 02 người chết (ở huyện Phú Ninh, Nam Giang). Ngoài ra trong tháng 11 trên địa bàn tỉnh đã có mưa to đến rất to trên diện rộng gây thiệt hại về người, hoa màu, cơ sở hạ tầng bị sạt lở, một số địa điểm bị ngập cục bộ. Theo tổng hợp sơ bộ trên toàn tỉnh có 36 người chết, 01 người mất tích và 113 người bị thương; hơn 1.500 ngôi nhà bị ngập; hơn 4.000 ha lúa, hoa màu, cây ăn quả bị ngập úng hư hại; 204 ha nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại nặng, hơn 2.607 nghìn m<sup>3</sup> đất đá công trình thủy lợi, giao thông bị sạt lở gây cản trở giao thông cục bộ và một số thiệt hại về vật nuôi, cây cối khác... Tổng thiệt hại ước tính khoảng 1.600 tỷ đồng.

Theo báo cáo của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, trên địa bàn tỉnh Quảng Nam xảy ra mưa lũ từ ngày 03/11 đến ngày 08/11 gây thiệt hại đáng kể trong sản xuất nông lâm thủy sản, cụ thể: (1) Về nông nghiệp có 2.074 ha hoa màu bị thiệt hại; gần 415 ngàn chậu cây cảnh bị ngập, hư hỏng; gần 3 ngàn ha cây trồng; hơn 2 ngàn cây bóng mát, cây xanh đô thị bị ngã đổ. (2) Về chăn nuôi: gia súc bị chết trên 3,7 ngàn con; gia cầm bị nước cuốn trôi trên 257 ngàn con. (3) Về thủy sản có 204 ha ao nuôi cá bị sạt lở; 02 thuyền bị hư hỏng hoàn toàn. (4) Về hệ thống kênh mương thủy lợi có khoảng 54km kênh mương bị sạt lở; 1.100m bờ biển Cửa Đại (Hội An); 500m bờ biển Cửa Lở (Núi Thành); 6.630m bờ sông bị sạt lở nghiêm trọng; 46 đập kiên cố bị cuốn trôi... Ước thiệt hại về nông lâm thủy sản và thủy lợi lên đến 1.031 tỷ đồng, trong đó thủy lợi, đề điều thiệt hại trên 562 tỷ đồng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất vụ Đông Xuân 2017 -2018 sắp đến.

### **Nơi nhận:**

- Vụ Tổng hợp - TCTK (b/c);
- VPTU, VPUBND, HĐND, Đoàn ĐBQH, Sở KH&ĐT;
- TTTL&DVTK;
- Lãnh đạo Cục (3b);
- Lưu VT, TH.

G:\Dropbox\Nam2017\49\_BCTH\_T12-2017.doc

**CỤC TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Lê Quý Đạt**

